

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019

Thực hiện nội dung kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khóa VII; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Tình hình chung

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh có những mặt chuyển biến theo hướng tích cực, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; tuy nhiên, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; các thủ đoạn tham nhũng ngày càng tinh vi, phức tạp.

Phát huy những kết quả đạt được năm 2018, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng có chiều sâu hơn, kết quả rõ nét, đồng bộ, đồng đều hơn; chú ý khắc phục những khâu, những việc còn hạn chế. Các cơ quan trong khối nội chính đã và đang phối hợp chặt chẽ, hầu hết những nội dung quan trọng mà Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN năm 2019 đề ra; Tỉnh ủy, HĐND, UBND, MTTQVN tỉnh triển khai, thực hiện đến từng cán bộ, đảng viên, do đó, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

II. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương.

2.1.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.

UBND tỉnh quán triệt và chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các giải pháp để PCTN như: đẩy mạnh cải cách hành chính; công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, đề bạt, luân chuyển, thi đua, khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách; thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong công tác mua sắm, đấu thầu, sử dụng ngân sách, tài sản; thực hiện nghiêm túc công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản; thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; xây dựng và đơn đốc thực hiện Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp...

Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền việc thực hiện các văn bản cấp trên như: Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý các vụ việc, vụ án tham

những; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kết luận số 10 – KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Chỉ thị số 12/CT-TTg, ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 25/NQ-CP, ngày 08/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng khóa XII về tăng cường, xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 126/NQ-CP, ngày 29/11/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN), trong đó tập trung là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; các văn bản chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; các Chỉ thị về PCTN của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc”.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCTN, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp công tác PCTN trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành trên địa bàn tỉnh tiếp tục tuyên truyền sâu rộng công tác PCTN nhất là việc triển khai thực hiện Quyết định số 101/QĐ-TTg, ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11-QĐi /TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021”; Công văn số 1478/TTCP-PC, ngày 29/8/2019 của Thanh tra Chính phủ “V/v

triển khai Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 11/7/2019 về phê duyệt Đề án tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021”.

2.1.2. Các kết quả đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.

Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giáo dục & Đào tạo, Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Trị đăng tải các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền các quy định của pháp luật về PCTN; đưa tin phản ánh các hoạt động công khai cải cách thủ tục hành chính; phản ánh đưa tin các hành vi, vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng thông qua những hoạt động nghiệp vụ của cán bộ trình sát cũng như lồng ghép trong các bài giảng của giáo viên để giới thiệu các gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong công tác PCTN. Qua đó, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân nắm được các quy định của pháp luật về PCTN nhằm mục đích phát huy tính tích cực trong đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, sử dụng ngân sách nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Để làm tốt công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, ngay từ đầu năm Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai, thi hành Luật trên địa bàn toàn tỉnh; Đồng thời, tổ chức tập huấn cho công chức làm công tác thanh tra trên địa bàn về thực hiện nhiệm vụ PCTN theo quy định mới; Tổ chức tập huấn cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ chủ chốt trên toàn tỉnh; Bên cạnh đó, Thanh tra tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để phát sóng chuyên đề về PCTN; Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo phòng chuyên môn theo dõi, nghiên cứu, giải đáp những vướng mắc trong việc thực hiện tuyên truyền, pháp luật về PCTN; đăng tải các văn bản của Đảng, Nhà nước lên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh (<http://thanhtra.quangtri.gov.vn/>). Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh để phát sóng chuyên mục “Pháp luật và đời sống” với Chuyên mục: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - công cụ pháp lý hữu hiệu trong công tác phòng, chống tham nhũng...

Trong kỳ báo cáo toàn tỉnh đã tổ chức 16 lớp tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ công chức trên toàn tỉnh với 1.460 lượt người tham gia; phát hành 04 chuyên đề về thực hiện pháp luật về PCTN trên Đài PT-TH tỉnh; Phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN tại 08/10 đơn vị

2.1.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

Để triển khai nhiệm vụ PCTN, ngay từ đầu năm, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đã bám sát các văn bản của Đảng, pháp luật về PCTN để chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện. Trong kỳ báo cáo các cơ quan đơn vị đã ban hành mới 230 văn bản để tổ

chức thực hiện công tác PCTN. Trong kỳ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản về lĩnh vực PCTN phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chung trong toàn tỉnh như sau:

- Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 28/QĐ/TU, ngày 25/4/2019 quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Ủy viên Ban thường vụ tỉnh Ủy, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ thuộc diện Ban thường vụ quản lý; Kế hoạch số 121-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ chính trị về sự tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực; Công văn số 1635-CV/TU, ngày 11/7/2019 v/v rà soát, chấn chỉnh, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng.

- UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch số 522/KH-UBND, ngày 01/2/2019 kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 821/KH-UBND, ngày 05/3/2019 đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 166/KH-UBND, ngày 23/5/2019, triển khai thực hiện chương trình Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống tham nhũng; Công văn số 3628/UBND-NC, ngày 12/8/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực tham nhũng trong hoạt động công vụ; Kế hoạch số 3999/KH-UBND, ngày 04/9/2019 thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 4088/KH-UBND, ngày 09/9/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 4158/KH-UBND, ngày 12/9/2019 thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021; Kế hoạch số 4866/KH-UBND, ngày 22/10/2019 thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 4807/KH-UBND, ngày 17/10/2019 thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Thanh tra tỉnh ban hành Công văn số 452/TTr-PCTN, ngày 29/7/2019 tăng cường công tác tuyên truyền Luật PCTN năm 2018; Công văn số 453/TTr-PCTN, ngày 29/7/2019 để quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Công văn số 660/TTr-PPCTN, ngày 22/10/2019 tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg, ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương cùng đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện những nhiệm vụ PCTN tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

UBND tỉnh thường xuyên tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... đặc biệt thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính các cấp.

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị được thực hiện khá nghiêm túc, đúng theo quy định: công khai các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng. Tích cực triển khai các phần mềm quản lý trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính... Các lĩnh vực quản lý nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch như: mua sắm công, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; quản lý doanh nghiệp Nhà nước; quản lý và sử dụng đất đai, nhà ở; công khai minh bạch về y tế, giáo dục, khoa học – công nghệ; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tư pháp...

2.2.2. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 của Chính phủ “Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức”; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; thời gian qua, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 24/6/2008 của UBND tỉnh; trên cơ sở đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động rà soát thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo tính hợp lý, phù hợp với năng lực của từng cá nhân, nâng cao trách nhiệm hơn trong công tác của mỗi cá nhân. Trong kỳ báo cáo các cơ quan đơn vị đã thực hiện chuyển đổi 41 cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2.2.3. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu

Thực hiện Nghị định số 211/2013/NĐ-CP, ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ “quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý”, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ; tăng cường kiểm tra ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng; thông qua công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3869/KN-UBND, ngày 26/8/2019 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2.2.4. Thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính thường xuyên rà soát, tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành mới, rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản pháp luật liên quan đến chế độ, định mức tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị về sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC, ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm; tăng cường công tác kiểm soát chi ngân sách đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2952/QĐ-UBND, ngày 29/10/2019 về việc quy định áp dụng đấu thầu qua mạng đối với gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 – 2020.

2.2.5. Việc kê khai tài sản thu nhập

Thực hiện Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và các quy định hiện hành của pháp luật về minh bạch tài sản thu nhập, năm 2018: 59/59 đơn vị đã thực hiện kê khai đầy đủ (so với năm 2017 số đơn vị kê khai tăng 01 đơn vị; số người phải kê khai tài sản, thu nhập: 6.635 người (giảm 498 người so với năm 2017, lý do: nghỉ hưu, chuyển công tác, đầu ôm và có một số người không thực hiện kê khai); số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018: 6.590 người, đạt tỷ lệ 99,32.% (năm 2017 đạt: 98,7%); số người chưa kê khai, thu nhập: 45 người, chiếm tỷ lệ 0,67%.

2.2.6. Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng

Việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng được UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của Pháp luật về Phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nhận quà tặng và nộp lại quà tặng.

2.2.7. Việc thực hiện cải cách hành chính và đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc công khai bộ thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả cho công dân; cập nhật đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách xã hội của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ www.quangtri.gov.vn và cổng thông tin điện tử (công con) của các cơ quan, đơn vị. Trong kỳ có 99% các đơn vị đã thực hiện trả lương qua tài khoản (huyện đảo Cồn Cỏ và một số nơi vùng cao chưa có hạ tầng kỹ thuật tốt nên chưa trả lương qua tài khoản).

2.2.8. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị đã và đang triển khai áp dụng khoa học, công nghệ thông tin trong hoạt động, sử dụng mạng Wan của UBND tỉnh để chia sẻ dữ liệu, thư điện tử của cán bộ công chức để trao đổi thông tin, công việc. Ngoài ra, các đơn vị cũng đã xây dựng, ban hành và duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Trong kỳ báo cáo, có 127 cơ quan, đơn vị áp dụng TCVN ISO 9001:2008.

2.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

2.3.1. Qua công tác tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thường xuyên tự kiểm tra trong nội bộ thông qua Ban Thanh tra nhân dân, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Qua kiểm tra không phát hiện có hành vi tham nhũng.

2.3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.

- 01 vụ có dấu hiệu liên quan đến tiêu cực tham nhũng tại Phòng Hậu cần, kỹ thuật Công an tỉnh (năm 2018 chuyển sang đang chờ xử lý).

- 01 vụ tại UBND xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong (Kết luận Thanh tra số 585/KL-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong về công tác quản lý, sử dụng đất và công tác thu, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính đối với UBND xã Triệu Đại phát hiện có dấu hiệu sai phạm về quản lý tài chính ngân sách; ngày 22/3/2019, UBND huyện Triệu Phong đã có Thông báo số 34/TB-UBND về việc chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để điều tra làm rõ tính chất vụ việc. Đến nay, Công an huyện Triệu Phong đang thụ lý vụ việc để tiến hành các bước theo trình tự tố tụng.

2.3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Qua số liệu báo cáo của các cơ quan, đơn vị, trong kỳ chưa phát hiện tham nhũng qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.3.4. Điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Không

2.3.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:
Không

2.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh ban hành quyết định kế hoạch thanh tra của đơn vị mình. Qua thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đã giúp các lãnh đạo các địa phương, đơn vị nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; kịp thời chấn chỉnh những bất cập, thiếu sót trong công tác PCTN và đề ra các biện pháp khắc phục.

Trong kỳ, các cơ quan thanh tra đã và đang thực hiện 12 cuộc /12 đơn vị (cấp tỉnh: 04 cuộc/04 đơn vị; cấp huyện 08 cuộc/ 08 đơn vị) về thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện Luật PCTN. Qua thanh tra đã giúp cho các lãnh đạo các địa phương, đơn vị nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; Kịp thời chấn chỉnh những bất cập, thiếu sót trong công tác phòng ngừa các hành vi tiêu cực tham nhũng và đề ra các biện pháp khắc phục.

2.5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan báo chí, tiếp tục tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức phòng, chống tham nhũng cho hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. Vận động nhân dân phối hợp trong

việc xây dựng các quy chế, quy định trong chi tiêu nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản công; quy chế dân chủ ... bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Nhân dân trên địa bàn tỉnh có nhiều ý kiến đóng góp, cung cấp thông tin, tố cáo các sai phạm trong hoạt động quản lý nhà nước của cán bộ, công chức; tố giác các sai phạm về kinh tế với cơ quan có thẩm quyền, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nạn tham nhũng, tỉnh Quảng Trị chưa có các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

2.6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012.

2.6.1. Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc

Trên cơ sở Kế hoạch số 126/KH-UBND, ngày 18/01/2010 của UBND tỉnh “Thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020”, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn III Chiến lược Quốc gia về PCTN cho đơn vị mình, đồng thời rà soát các nhiệm vụ cụ thể để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2.6.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước.

Hầu hết các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ UBND tỉnh giao về kế hoạch Chiến lược quốc gia Phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của tỉnh Quảng Trị, kết quả cụ thể:

Đã quan tâm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và những tác hại của tham nhũng; tạo điều kiện để cán bộ và nhân dân chủ động tham gia phòng, chống tham nhũng; tất cả các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 đồng thời tổ chức thực hiện ở đơn vị mình.

Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân đã tích cực điều tra, thụ lý giải quyết các vụ án liên quan đến tham nhũng cơ bản kịp thời.

III. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 và dự báo tình hình trong thời gian tới.

3.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

Tình hình tham nhũng, diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi, khó phát hiện, xử lý. Mặc dù, công tác PCTN ngày càng được quan tâm, việc thực hiện ngày càng quyết liệt; tuy nhiên, kết quả còn nhiều vấn đề cần phải quan tâm như: công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường còn nhiều bất cập, một số cán bộ đảng viên, cán bộ công chức có biểu

hiện suy thoái về đạo đức, tư tưởng; việc tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức, đơn vị chưa chặt chẽ.

Công tác PCTN tiếp tục có chuyển biến tích cực, toàn diện trên cả 3 mặt: tuyên truyền giáo dục, phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Các cơ quan trong hệ thống chính trị đều quán triệt và chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý thức và hành vi phòng, chống tham nhũng. Nội dung công tác PCTN đã được các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương triển khai thực hiện và tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; đã tích cực chỉ đạo công tác phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh của công dân về tiêu cực tham nhũng.

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 132/TB-UBND, ngày 09/9/2019 thông báo số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh về các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.; Đồng thời, Thanh tra tỉnh đã đăng tải số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử trên trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh (<http://thanhtra.quangtri.gov.vn/>) để kịp thời nắm bắt thông tin, báo cáo cấp trên biết, xử lý theo thẩm quyền.

3.2. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước

Các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng được các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tích cực. Tình hình tham nhũng kỳ này giám so với kỳ trước.

3.3. Tự đánh giá tình hình tham nhũng của tỉnh Quảng Trị dựa theo các tiêu chí và cách tính điểm quy định tại điều 5, 6, 7, 8, 9 của Thông tư số 04/2014/TT-TTCP

Công tác PCTN vẫn đang được Đảng và Nhà nước đẩy mạnh, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng; tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng sự kỳ vọng của nhân dân. UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác phòng ngừa nhằm hạn chế tối đa các sự việc có dấu hiệu tham nhũng theo quy định của pháp luật về PCTN.

3.4. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN

Công tác phòng: Về cơ bản đã thực hiện và đạt hiệu quả tốt công tác phòng ngừa như công khai minh bạch các cơ chế, chính sách, định mức chi tiêu, công tác cải cách hành chính, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế chi tiêu nội bộ.

Công tác chống: Đã có nhiều biện pháp cụ thể, kịp thời giải quyết các vụ việc tố cáo, tin báo tội phạm về tham nhũng; việc thu hồi tài sản tham nhũng đạt kết quả tốt, song các hành vi tham nhũng vẫn tiềm ẩn phức tạp khó lường; việc truy tố xét xử các vụ án còn kéo dài thời gian.

3.5. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN

- Khó khăn, vướng mắc.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu chung vẫn còn một số hạn chế: thiếu tính hệ thống, thiếu sự gắn kết, phối hợp giữa các cấp, các ngành; nhiều nơi chưa thường xuyên, chưa có sự tác động làm thay đổi căn bản nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán

bộ, công chức, viên chức về tham nhũng; việc tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân trong phòng, chống tham nhũng vẫn còn hạn chế.

Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về PCTN ở một số đơn vị cơ sở chưa đạt yêu cầu, chất lượng kiểm tra, thanh tra chưa sâu, khả năng tự phát hiện tham nhũng trong đơn vị chưa cao.

Việc công khai minh bạch, dân chủ trong xã hội và trong hoạt động của hệ thống quản lý nhà nước còn hạn chế, quyền tiếp nhận thông tin của người dân, doanh nghiệp chưa được phát huy trên thực tế.

Công tác phát hiện tham nhũng qua thông qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử còn nhiều hạn chế.

- *Nguyên nhân.*

+ Nguyên nhân khách quan: Việc triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN nhiều nội dung đòi hỏi áp dụng các biện pháp tổng hợp, có liên quan đến quy trình của các văn bản pháp luật khác nhau, do đó cần có thời gian nghiên cứu để triển khai thực hiện; mặt khác, do chưa có cơ chế quy định cụ thể mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN đã làm hạn chế đến kết quả thực hiện.

+ Nguyên nhân chủ quan: Một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị vẫn chưa quan tâm đúng mức công tác PCTN.

Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế, chính sách để thực hiện hành vi tham nhũng; lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu, vòi vĩnh; cố ý làm trái những quy định, quy trình công tác để vụ lợi.

Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan hành chính nhà nước chưa được tiến hành thường xuyên.

3.6. Dự báo tình hình tham nhũng trong năm 2020

Trong tình hình hiện nay, cần tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực là cấp bách, những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới như: lĩnh vực đất đai, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mua sắm tài sản công, các dự án có nguồn vốn ngân sách, dịch vụ công, tài chính, thương mại.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã và đang tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng hiện nay còn chưa thật đồng bộ, trên một số lĩnh vực còn sơ hở. Do vậy, dự báo trong thời gian tới tình hình tham nhũng sẽ có những diễn biến phức tạp, tinh vi hơn, đặc biệt là ở một số lĩnh vực nhạy cảm như: đầu tư công, xây dựng cơ bản, công tác tổ chức, quy hoạch cán bộ, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ công tác PCTN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác PCTN; triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp có thẩm quyền về PCTN; Kế hoạch số 4807/KH-UBND, ngày 17/10/2019 thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến,

giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4.2. Chỉ đạo các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai, thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

4.3. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối với công tác PCTN.

4.4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ trong việc chấp hành các quy định về PCTN và thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác PCTN; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng; xử lý nghiêm minh các cá nhân, đơn vị, tổ chức vi phạm pháp luật về PCTN.

4.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, thái độ phục vụ.

4.6. Tổ chức thực hiện tốt các văn bản của Trung ương, địa phương ban hành về PCTN như: Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Kế hoạch số 214/KH-UBND, ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 theo Nghị quyết số 126/NQ-CP, ngày 29/11/2017 của Chính phủ; Kế hoạch số 121-KH/TU, ngày 02/4/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW; Công văn số 904-CV/TU, ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 575/KH-UBND, ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai, thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018”; Kế hoạch số 3999/KH-UBND, ngày 04/9/2019 thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 4088/KH-UBND, ngày 09/9/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 4158/KH-UBND, ngày 12/9/2019 thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021.

4.7. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, địa phương đơn vị phối hợp với các ban, ngành của Đảng, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh, làm tốt công tác tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo Kế hoạch số 3869/KN-UBND, ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh.

4.8. Tiến hành tổng kết, đánh giá Kế hoạch số 214/KH-UBND, ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh “Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ

về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh theo nội dung Nghị quyết số 126/NQ-CP, ngày 29/11/2017 của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(số liệu đến ngày 31/10/2019)




Mẫu
3a

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	230
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	2
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1.460
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	16
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	468
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	85
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	06
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	17
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	03
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	10
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	05
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0

	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	26
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	41
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		0
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		0
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	127
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	99%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		0
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		0
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		0
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0

40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		0
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0


DANH SÁCH
CÁC VỤ THAM NHÙNG TRONG KỲ (năm 2019)
(NĂM 2018 CHUYỂN SANG ĐANG CHỜ XỬ LÝ)
(Mẫu 3 b)

<i>TT</i>	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
01	“Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế”	Phòng Hậu cần Kỹ thuật, Công an tỉnh	Công An tỉnh	Lợi dụng vị trí công tác, cố ý làm trái pháp luật mục đích vụ lợi số tiền: 89.784.000 đồng; xử lý kỷ luật 03 cán bộ với hình thức: Giáng chức: 01 người; Cảnh cáo: 01 người; Khiển trách: 01 người (<i>Năm trước chuyển sang đang chờ xử lý</i>)